

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HS-PT
Ngày: 09 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Tấn Đức

2. Ông Y Phi Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLHS-PT ngày 21/01/2021 đối với bị cáo Phạm Thị Thu D (Tên gọi khác: O), do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Thị Thu D (Tên gọi khác: O), sinh năm 1984 tại tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bị cáo không có bố; con bà: Huỳnh Thị M; Bị cáo có chồng là: Chu Văn T1 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007 và con nhỏ sinh năm 2016 hiện đang sinh sống cùng mẹ tại Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/7/2020 đến ngày 08/7/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 bị cáo nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 05/7/2020, Trịnh Thị Ty P đến nhà Phạm Thị Thu D tại Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để vay tiền, khoảng 5 phút sau Thái Thị Quỳnh L đến nhà D để đóng tiền huê, đồng thời có Lê Thị Thế H đến nhà D chơi. D rủ P, L, H đánh phỏm thắng thua bằng tiền thì mọi người đồng ý và dẫn 03 người vào phòng ngủ đã trải sẵn mền (chiếu bạc) ở dưới nền nhà, trong phòng có 10 bộ bài tây. D, P, L, H ngồi vào chơi đánh bài. Tính từ cửa phòng đi vào, H ngồi bên trái cửa, P ngồi bên phải cửa, L ngồi bên tay trái P, D ngồi bên tay trái H. D có trên người 5.000.000 đồng, bỏ ra 2.000.000 đồng để đánh bạc, P mang theo 500.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, L mang theo 5.400.000 đồng bỏ ra 2.400.000 đồng để đánh bạc, còn lại 3.000.000 đồng L đóng huê cho D. H không bỏ tiền ra chiếu bạc để đánh bạc. Tổng số tiền dùng để đánh bạc xác định được tại thời điểm này 4.900.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, Huỳnh Thị Như L1 đến nhà D để đóng tiền huê, mang theo 4.000.000 đồng, L hỏi vay L1 3.000.000 đồng để đóng tiền huê. Cùng thời điểm Nguyễn Thị Kiều T đến nhà D để đóng tiền huê mang theo 6.000.000 đồng. Khi L1 và T đến, H nghỉ đánh bạc, P nói L1 vào đánh chứ P không có tiền. L1 ngồi vào vị trí của H, T ngồi vào vị trí của P, P chuyển ra ngồi phía sau của D, D và L không thay đổi vị trí. D, L, L1, T, P tiếp tục đánh bạc. L1 bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng còn lại để đánh bạc, T bỏ ra 3.000.000 đồng để đánh bạc, L bỏ ra 2.400.000 đồng để đánh bạc là số tiền ban đầu bỏ ra đánh không ăn không thua, D bỏ ra 2.000.000 đồng là số tiền ban đầu bỏ ra đánh bạc không ăn không thua để đánh bạc chung cửa với P, trong đó P vay D 1.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc có quy định bỏ tiền xâu, dùng để đi ăn uống sau khi đánh xong. Khoảng 16 giờ 30 phút, Trần Linh V là người đến xem đánh bạc mở cửa đi về thì tổ công tác của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk vào bắt quả tang D, P, L, L1, T đang đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm thắng thua bằng tiền, tạm giữ trên chiếu bạc 8.400.000 đồng, thu trên người P 500.000 đồng.

Cách thức chơi và tỷ lệ ăn thua được tính như sau:

Một người dùng 01 bộ bài Tây (52 lá) chia cho mỗi người 09 lá bài, riêng người chia bài là 10 lá và đánh trước theo quy định, số bài còn lại thì đặt úp để giữa chiếu bạc, khi người đầu tiên đánh ra 01 lá bài thì người chơi tiếp theo sẽ ăn lá bài nếu hợp với các lá bài đang có để tạo thành phỏm, nếu là bài người trước đánh ra không hợp thì người tiếp theo phải bốc 01 lá bài. Sau khi ăn bài hoặc bốc bài, người chơi phải đánh ra 01 lá bài, cứ tiếp tục như vậy cho đến hết vòng. Ván bài kết thúc khi trong chiếu bạc có 01 người chơi ù (có ba phỏm) hoặc ù tròn. Nếu trong chiếu bạc không có ai ù hoặc ù tròn thì sau 04 lượt ván

bài sẽ kết thúc. Mỗi người sẽ tính điểm của mình bằng cách cộng điểm của tất cả các lá bài (các lá bài J = 11 điểm, Q= 12 điểm, K=13 điểm và A (Át) = 1 điểm) các lá bài còn lại có số điểm tương ứng với số của lá bài, người ít điểm nhất sẽ về nhất, tiếp đến là người có số điểm thấp nhì về nhì, thấp ba về ba, cao nhất về chót. Trường hợp nhiều người bằng điểm nhau, người hạ bài trước sẽ về trước người hạ bài sau, người không có phỏm nào sẽ về chót. Nếu trong ván bài có người Ù/Ù tròn thì người đó ngay lập tức về nhất và 03 người còn lại thua như nhau. Ngoài ra, còn quy định thêm tứ quý (04 lá bài giống nhau thuộc 4 chất khác nhau) và dùng thêm 01 bộ bài khác để làm bài cá.

Người Ù tròn thắng được 500.000 đồng/người; Ù thắng được 250.000 đồng/người; về nhất thắng được người về chót 150.000 đồng, người về ba 100.000 đồng, người về nhì 50.000đồng; ai bị cháy (không có phỏm) thua 200.000 đồng, người có tứ quý cá thắng được 400.000đồng/người, có tứ quý thắng được 250.000 đồng/người, có lá bài giống lá bài cá thắng 50.000 đồng/người. Người nào Ù tròn, Ù hoặc có tứ quý cá thì phải đóng 50.000 đồng tiền xâu.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên chiếu bạc số tiền 8.400.000 đồng; 10 bộ bài tú lơ khơ; 01 chăn vải nhiều màu sắc, kích thước 170x175 cm.

Thu giữ trên người: Phạm Thị Thu D 9.000.000 đồng, Nguyễn Thị Kiều T 3.000.000 đồng, Trịnh Thị Ty P 500.000 đồng, Trần Linh V 9.400.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2020/HSST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị Thu D**, phạm tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt **Phạm Thị Thu D** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/7/2020 đến ngày 08/7/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 04 bị cáo khác, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/12/2020 bị cáo Phạm Thị Thu D nộp đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Thị Thu D vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thị Thu D về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 09 (Chín) tháng tù mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo D để sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai của bị cáo Phạm Thị Thu D tại phiên tòa phúc thẩm, là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo cùng thực hiện hành vi đánh bạc với bị cáo, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

[2]. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, do động cơ vụ lợi nên khoảng 13 giờ ngày 05/7/2020 tại nhà bị cáo D ở Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Phạm Thị Thu D sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm ăn tiền cùng với Thái Thị Quỳnh L, Trịnh Thị Ty P, Lê Thị Thế H, Nguyễn Thị Kiều T. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày các bị cáo bị Tổ công tác của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.400.000 đồng, thu giữ trên người Trịnh Thị Ty P số tiền 500.000 đồng mục đích sử dụng để đánh bạc. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thị Thu D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thu D xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, thì thấy: Mức hình phạt 09 (Chín) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Phạm Thị Thu D là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo Phạm Thị Thu D có nhân thân tốt, phạm tội

lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, lớn lên trong hoàn cảnh không có bố, bị cáo có chồng nhưng đã ly hôn hiện đang một mình nuôi hai con nhỏ nếu cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội sẽ gây ảnh hưởng xấu đến việc phát triển tâm sinh lý của các con, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét thấy, bị cáo Phạm Thị Thu D có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo tự cải tạo tại chỗ dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thu D, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Thị Thu D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thu D, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

[2] Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thu D (Tên gọi khác: O) phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 và điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Thu D** (Tên gọi khác: **O**): **09** (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị Thu D cho Ủy ban nhân dân xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện

hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thị Thu D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã E, huyện K;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhung